

Cảm nhận về hai đoạn thơ sau:

<p><i>Rải rác biên cương mồ viễn xứ Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh Áo bào thay chiếu, anh về đất Sông Mã gầm lên khúc độc hành</i> (Tây Tiến - Quang Dũng)</p>	<p><i>Em ơi em Đất nước là máu xương của mình Phải biết gắn bó và san sẻ Phải biết hoá thân cho dáng hình xứ sở Làm nên Đất nước muôn đời</i> (Đất Nước - Nguyễn Khoa Điềm)</p>
---	---

GỢI Ý LÀM BÀI

- Cảm nhận về hai đoạn thơ:

+ Đoạn thơ trong bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng:

++ Nội dung:

+++ **Câu thơ "Rải rác biên cương mồ viễn xứ"** toàn từ Hán Việt gợi không khí cổ kính: "biên cương", "viễn xứ" là nơi biên giới xa xôi, nơi heo hút hoang lạnh. Nhà thơ nhìn thẳng vào sự khốc liệt của chiến tranh, miêu tả về cái chết, không né tránh hiện thực. Những nấm mồ hoang lạnh vô danh mọc lên dọc đường quân hành nhưng không làm trùng bước Tây Tiến. Khi miêu tả những người lính Tây Tiến, ngòi bút của Quang Dũng không hề nhân chìm người đọc vào cái bi thương, bi lụy. Cảm hứng của ông mỗi khi chìm vào cái bi thương lại được nâng đỡ bằng đôi cánh của lý tưởng, của tinh thần lãng mạn. Chính vì vậy mà hình ảnh những nấm mồ chiến sĩ rải rác nơi rừng hoang biên giới xa xôi đã bị mờ đi trước lý tưởng quên mình vì Tổ quốc của người lính Tây Tiến. Vì thế cho nên câu thơ tiếp theo dữ dội như một lời thề sông núi: "**Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh**".

+++ Chiến trường là đạn bom ác liệt là hy sinh mất mát. Đời xanh là tuổi trẻ của mỗi người, ai cũng quý cũng yêu. Vậy mà người lính lại "**chẳng tiếc đời xanh**". Câu nói ấy vang lên chắc nịch mang cái vẻ bất cần, mang cái vẻ ngạo nghễ rất lính. Họ đã ra đi không tiếc tuổi thanh xuân là họ đã hiến trọn đời mình cho Tổ quốc, đất nước. Bởi chết cho Tổ quốc chính là chết cho lý tưởng. Còn quyết tâm nào cao quý và thiêng liêng hơn thế nữa chẳng? Ta chợt nhớ tới tích Kinh Kha sang đất Tần hành thích bạo chúa Tần Thủy Hoàng, bên bờ sông Dịch chàng dứt áo ra đi với khẩu khí yêng hùng tráng sĩ: "**Sông Dịch ù ù gió thổi/Tráng sĩ một đi không trở về**". Vậy là người lính cụ Hồ không chỉ mang vẻ đẹp của thời đại mà còn mang một vẻ đẹp cổ kính đượm màu hiệp sĩ xa xưa. Thật rằng, họ cũng có những tiếc nuối nhưng trên hết là vì lý tưởng:

Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình

(Tuổi hai mươi làm sao không tiếc)

Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc

(Thanh Thảo)

+++ Áo bào là áo vua ban cho những người làm nên công trạng. Ở đây, điều kiện thiếu thốn đủ bề, người lính ra đi trong chiếu rách nhàu bọc lấy thân rồi vùi xuống đất. Nhưng qua câu thơ của Quang Dũng, manh chiếu rách ấy đã thành áo bào. Bởi vậy, cuộc tiễn đưa trở nên bi tráng. Nhà thơ vẫn gợi lên sự thật chung của cả thời chống Pháp là sự thiếu thốn về vật chất, ở vùng biên giới xa xôi thì sự thiếu thốn ấy còn nhân lên gấp bội. Người chiến sĩ đã ngã xuống không có một cỗ quan tài, thậm chí không có một tấm chiếu để liệm thân mà khi ngã xuống vẫn cứ mặc nguyên tấm áo thường ngày trên đường hành quân. Đó có thể là tấm áo sờn vai, tấm áo bạc màu, tấm áo có vài mảnh vá.

Nhưng với thái độ trân trọng đồng đội, nhà thơ Quang Dũng đã thấy họ như đang mặc tấm áo bào của chiến tướng mà đi vào cõi vĩnh hằng, bất tử cùng sông núi.

+++ Đoạn thơ kết thúc bằng một âm hưởng hào hùng. Dường như linh hồn của người tử sĩ đã hòa cùng sông núi, con sông Mã đã tấu lên khúc nhạc đau thương, hùng tráng để tiễn đưa người lính vào cõi bất tử. Hình tượng “**sông Mã**” ở cuối bài thơ được phóng đại và nhân hóa, tô đậm cái chết bi hùng của người lính – sự hi sinh làm cho lay động đất trời, khiến dòng sông gầm lên đón đau, thương tiếc. Sự ra đi của người lính được Quang Dũng dùng nghệ thuật nói giảm nói tránh ”anh về đất” làm dịu đi cái đau thương nhưng không tránh cho người đọc khỏi ngậm ngùi. “**Anh về đất**” là về với đất mẹ. Đất mẹ giang rộng vòng tay đón các anh trở về sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ. Đặc biệt sự hi sinh ấy không chỉ làm cảm động đến con người mà còn làm cảm động đến cả thiên nhiên Tây Bắc. Con sông Mã xuất hiện ở đầu bài thơ trong nỗi nhớ chơi vơi của nhà thơ thì ở đoạn thơ này sông Mã lại xuất hiện trong tiếng gầm dữ dội. Đó là “**khúc độc hành**” của thiên nhiên đang tấu lên khúc nhạc thiêng liêng, trầm hùng đưa người lính về nơi an nghỉ cuối cùng.

+++ **Cả bài thơ Tây Tiến** không có một trận đánh nào được nói tới, không có một tiếng súng nào vang lên mà cái chết vẫn hiện hình rõ nét, vẫn hiện lên một cách chân thật. Đó chính là cái nhìn mới về sự khốc liệt, nghiệt ngã của chiến tranh. Rất nhiều người lính đã hi sinh dọc đường hành quân, trên đường ra mặt trận. Họ hi sinh vì điều kiện sống, chiến đấu quá gian khổ, thiếu thốn: thiếu lương thực, thiếu muối, thiếu thuốc, lại sống ở những nơi rừng thiêng nước độc...

++ **Nghệ thuật:**

+++ **Thành công của đoạn thơ là nhà thơ đã sử dụng nhiều từ Hán Việt gọi sắc thái cổ kính, trang nghiêm. Sử dụng nghệ thuật đối lập, nhân hóa, nói giảm nói tránh. Lời thơ hàm súc vừa đượm chất hiện thực vừa gọi chất hào hùng, bi tráng.**

+++ **Bút pháp lãng mạn và sử thi đã làm nên hình tượng người lính cụ Hồ trong chín năm kháng chiến gian lao mà oai hùng lắm liệt.**

+++ **Cảm xúc của nhà thơ rất chân thành; giọng điệu thơ có chút xót xa nhưng nổi bật là sự dứt khoát, mạnh mẽ làm nên sự bi tráng trong cái chết của người Tây Tiến.**

+ **Đoạn thơ trong bài thơ Đất Nước của Nguyễn Khoa Điềm:**

++ **Nội dung:**

++++ Bốn câu thơ nhẹ nhàng, chân thành và tha thiết. Cách dùng đại từ “em” gọi cảm, gần gũi, thân mật đủ để làm “mềm hóa” những điều mang tính rộng lớn bao quát: đó là những suy niệm về Đất Nước. “**Em ơi**” trong câu thơ này không mệnh mang, dúi dặt đưa người về cõi xa bên dòng sông Đuống, pha lẫn chút vị hư ảo trong câu thơ toàn vần bằng như “**Em ơi buồn làm chi**” (**Bên kia sông Đuống – Hoàng Cầm**). “**Em ơi**” ở đây là lời nói và tâm niệm của chàng trai với cô gái, người “đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm”, là lời tâm tình của người yêu với người yêu. Chọn câu chuyện tình yêu nam nữ để nói lên tình yêu đất nước, phải chăng Nguyễn Khoa Điềm đã “mạo hiểm”? Không, chính tình yêu đất nước đã hòa lẫn trong câu chuyện tình yêu nam nữ mới tạo nên nét độc đáo hơn cho tác phẩm của nhà thơ.

+++ Nguyễn Khoa Điềm đã khám phá một định luật rất mới “**Đất Nước là máu xương của mình**”. Đối với mỗi con người, máu xương là yếu tố cần thiết cho sự sống. Hình ảnh so sánh độc đáo ấy có hàm ý khẳng định: Đất nước là sự sống thiêng liêng đối với mỗi con người:

*Ôi Tổ quốc ta ơi, ta yêu như máu thịt
Như mẹ cha ta, như vợ như chồng
Ôi Tổ quốc, nếu cần ta chết
Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông...*
(Chế Lan Viên)

Ngoài ra, hình ảnh "máu xương" còn gợi lên trong lòng người đọc lịch sử đất nước với biết bao con người anh hùng đã hi sinh đời mình cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc :

*Xưa yêu quê hương vì có chim, có bướm
Có những ngày trốn học bị đòn roi
Nay yêu quê hương vì trong từng nắm đất
Có một phần xương thịt của em tôi.*
(Giang Nam)

+++Cấu trúc của câu thơ cũng theo kiểu suy luận :

Đất nước là...nên lên một tiền đề. Từ tiền đề ấy, **phải biết.../ phải biết...để làm nên...** Câu thơ giàu chất duy lý nhưng không lên gân mà trở thành lời nhắn nhủ tha thiết. Ở đây có những từ tượng trưng rất đáng chú ý : **máu xương, gắn bó, san sẻ, hóa thân, dáng hình, muôn đời.** Sau rất nhiều suy nghĩ cụ thể về đất nước, đến đây nhà thơ khẳng định Đất nước là máu xương của mình. Máu xương là sự sống. Rất ít trường hợp người ta ví một điều gì đó với máu xương, bởi nó có ý nghĩa biểu trưng cho sự thiêng liêng. Đất nước là máu xương có nghĩa là đất nước tồn tại như một sự sống và để có sự sống ấy hẳn phải có rất nhiều hi sinh. Quả đúng như vậy, biết bao con người, bao thế hệ đã ngã xuống cho sự sống còn của đất nước. Vì thế, mỗi một con người phải biết gắn bó và san sẻ. San sẻ trách nhiệm, san sẻ niềm vui, niềm hạnh phúc cho nhau. Đất nước vĩ đại nhưng đất nước là một thực thể sống. Thực thể ấy không phải là sự tập hợp của những cá nhân rời rạc mà là một cộng đồng. Hóa thân cũng có nghĩa là dâng hiến. Thời bình, người ta dâng hiến sức lực, mồ hôi cho Tổ quốc. Thời chiến, người ta dâng hiến cả sự sống của mình. Sự dâng hiến ấy, theo suy gẫm của nhà thơ, là cuộc hóa thân. Bóng dáng của mỗi người đã làm nên bóng dáng quê hương xứ sở, đất nước. Không có sự hóa thân kia làm sao đất nước trường tồn, làm sao có được đất nước muôn đời! Những câu thơ in đậm chất duy lý cất lên như tiếng gọi của trái tim, vì thế nó thiết tha, thúc giục lòng người. Tinh thần này đã từng bắt gặp trong bài thơ Đất Nước của Nguyễn Đình Thi :

**Người ra đi đâu không ngoảnh lại
Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy.**

Hay:

**Người đi ? Ừ nhỉ, người đi thực !
Mẹ thà coi như chiếc lá bay
Chị thà coi như là hạt bụi
Em thà coi như hơi rượu say.**

(Tông biệt hành – Thâm Tâm)

Một khi ra đi chiến đấu cho sự nghiệp cách mạng, người chiến sĩ bộ đội cụ Hồ quên hết tình riêng một lòng hướng về nhân dân đất nước.

++Nghệ thuật:

+++ Thể thơ tự do với những câu thơ co duỗi nhịp nhàng, linh hoạt gọi về quá trình lịch sử đầy gian khổ của Đất Nước, gọi về sự hi sinh vĩ đại của nhân dân ta.

+++ Thành công nghệ thuật của đoạn thơ này chính là sự vận dụng những yếu tố dân gian kết hợp với cách diễn đạt và tư duy hiện đại, tạo ra màu sắc thẩm mỹ vừa quen thuộc lại vừa mới mẻ. Chất liệu văn hóa, văn học dân gian được sử dụng tối đa tạo nên không khí, giọng điệu, không gian nghệ thuật riêng: vừa có sự bình dị, gần gũi, hiện thực, lại vừa bay bổng, mơ mộng của ca dao, truyền thuyết nhưng lại mới mẻ qua cách cảm nhận và cách diễn đạt bằng hình thức thơ tự do. Có thể nói chất dân gian đã thấm sâu vào tư tưởng và cảm xúc của tác giả, tạo nên đặc điểm nghệ thuật độc đáo của đoạn thơ này.

+++ Đoạn thơ mang tính chính luận nhưng được diễn đạt bằng hình thức đối thoại, giọng điệu trữ tình kết hợp với biện pháp tu từ điệp ngữ. Từ Đất Nước được lặp lại jai lần kết hợp cách viết hoa đã tăng thêm sự tôn kính thiêng liêng, thể hiện quan niệm lớn: “Đất Nước của nhân dân”.

So sánh:

+ **Giống nhau:** Tư tưởng của cả hai đoạn thơ đều là tư tưởng cao đẹp: công hiến, dâng hiến tuổi trẻ mình cho đất nước, non sông.

+ **Khác nhau:**

++ “Tây Tiến” với cảm hứng đất nước được gợi lên từ nỗi nhớ của người lính vùng cao về những năm tháng đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp với nỗi nhớ của nhà thơ về đồng đội, bằng kí ức về một thời oanh liệt của người trong cuộc. Đoạn thơ được viết bằng cảm xúc mãnh liệt chân thành, sự kết hợp bút pháp tả thực và lãng mạn. Đất Nước hoàn thành trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ tại **mặt trận Trị Thiên** bộc lộ cảm hứng đất nước qua cái nhìn tổng quát đưa đến những chiêm nghiệm mới mẻ, sâu sắc về đất nước: “Đất Nước” là tất cả những gì gắn bó máu thịt với mỗi con người. Bài thơ, đoạn thơ này nhằm thức tỉnh tuổi trẻ về trách nhiệm đối với Đất Nước – cũng là một cách kêu gọi tinh thần đấu tranh của tuổi trẻ.

++ **Đoạn thơ trong bài Tây Tiến viết bằng thể thơ thất ngôn, có sử dụng nhiều từ Hán Việt trang trọng với giọng điệu thơ dứt khoát, mạnh mẽ, âm hưởng hào hùng để tô đậm hiện thực khốc liệt của chiến tranh và khẳng định sự bất tử của người chiến sĩ vô danh. Đoạn thơ trong bài thơ Đất Nước được viết bằng thể thơ tự do, giọng điệu tâm tình trò chuyện, từ ngữ giản dị, gần gũi nhằm khẳng định vai trò to lớn của nhân dân vô danh.**

3. Kết bài:

Qua hai đoạn thơ trong hai bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng và Đất Nước của Nguyễn Khoa Điềm, các tác giả đã đem đến những nhận thức sâu sắc về vai trò của những người anh hùng vô danh. Họ đã **“hóa thân cho dáng hình xứ sở - Làm nên Đất nước muôn đời”**. Đó là những con người thầm lặng, giản dị mà cao cả, đáng kính vô cùng. Hai bài thơ cùng viết về đề tài những con người kháng chiến, nhưng ra đời trong hai hoàn cảnh lịch sử khác nhau nên đã có những nét tương đồng và sự khác biệt rất sâu sắc. Hai đoạn thơ trên đã đem đến cho chúng ta những cảm xúc sâu lắng về sự khốc liệt nghiệt ngã của chiến tranh, về lý tưởng cao đẹp của những chiến sĩ, về sự hy sinh thầm lặng của các thế hệ nhân dân để ta thêm yêu cuộc sống, yêu đất nước của chúng ta ngày hôm nay.
